

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 205/2019/DS-ST
Ngày: 21-10-2019
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thành Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Xuân Quỳ**

2. Ông **Huỳnh Thanh Vũ**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Giai Thoại** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông **Lưu Quốc Phú** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 158/2019/TLST-DS ngày 09 tháng 8 năm 2019 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 202/2019/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S

Địa chỉ: Số 266 – 268 N, phường X, quận Y, TP.Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Đại diện theo quyền: Ông **Hồ Thanh L** (có mặt)

Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ

Địa chỉ: Số 95 – 97 – 99 V, phường T, quận N, TP.Cần Thơ.

(Theo Giấy ủy quyền số: 1835/2019/UQ-CNCT ngày 24/7/2019)

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Ngọc S**, sinh năm 1962 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, thị trấn C, huyện C, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (Ngân hàng) có đại diện theo ủy quyền – ông Hồ Thanh Lâm trình bày:

Vào ngày 16/7/2013, Ngân hàng ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: C0063 với bà Nguyễn Thị Ngọc S có nội dung là Ngân hàng cho bà S vay số tiền 10.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh tiểu thương, lãi suất 2,5%/tháng, thời hạn vay 06 tháng (đến ngày 12/01/2014). Theo thỏa thuận, bà S phải trả cho Ngân hàng gốc và lãi là 11.500.000 đồng, mỗi ngày trả 63.900 đồng.

Từ khi vay đến khi hết hạn hợp đồng vào ngày 12/01/2014, bà S đã trả cho Ngân hàng số tiền 9.265.500 đồng (trong đó gốc 8.062.000đ, lãi 1.203.500đ), còn nợ lại số tiền 2.234.500 đồng (trong đó nợ gốc 1.938.000đ, nợ lãi 296.500đ). Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu bà S trả số tiền tạm tính đến ngày 21/10/2019 là 7.338.708 đồng (trong đó tiền gốc 1.938.000đ, tiền lãi trong hạn 296.500đ, tiền lãi quá hạn 5.104.208đ). Yêu cầu bà S phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều đã ký kết kể từ ngày 22/10/2019 đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc S trình bày:

Vào ngày 16/7/2013 bà có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: C0063 với Ngân hàng để vay số tiền 10.000.000 đồng, mục đích vay là bổ sung vốn kinh doanh tiểu thương, lãi suất 2,5%/tháng, thời hạn vay 06 tháng (đến ngày 12/01/2014). Theo thỏa thuận, bà phải trả cho Ngân hàng gốc và lãi là 11.500.000 đồng, mỗi ngày trả 63.900 đồng.

Từ khi vay đến khi hết hạn hợp đồng vào ngày 12/01/2014, bà đã trả cho Ngân hàng số tiền 9.265.500 đồng (trong đó gốc 8.062.000đ, lãi 1.203.500đ), còn nợ lại số tiền 2.234.500 đồng (trong đó nợ gốc 1.938.000đ, nợ lãi 296.500đ).

Nay Ngân hàng yêu cầu bà trả số tiền nợ gốc, nợ lãi trong hạn, nợ lãi quá hạn, bà xin chỉ trả nợ gốc, còn nợ lãi xin miễn không phải trả vì hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp nhiều khó khăn. Đối với số nợ gốc 1.938.000 đồng, bà cũng xin trả dần, mỗi tháng trả 200.000 đồng, thời gian trả từ ngày 24/10/2019 đến ngày 24/7/2020. Ngoài ra bà cũng xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án vì bị bệnh, đi lại khó khăn.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: C0063 ngày 16/7/2013 được ký kết giữa Ngân hàng với bà Nguyễn Thị Ngọc S là phù hợp với quy định pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà S đã vi phạm nghĩa vụ nên căn cứ vào Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện bà Nguyễn Thị Ngọc S có địa chỉ tại ấp Thới Hòa A, thị trấn Cờ Đỏ, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ trả số tiền vay còn nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Thủ tục tố tụng: Khi tiến hành xét xử, bà Nguyễn Thị Ngọc S có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà S theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc S trả số tiền tạm tính đến ngày 21/10/2019 là 7.338.708 đồng (trong đó tiền gốc 1.938.000đ, tiền lãi trong hạn 296.500đ, tiền lãi quá hạn 5.104.208đ) theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: C0063 ngày 16/7/2013. Bà S thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: C0063 ngày 16/7/2013 để vay Ngân hàng số tiền 10.000.000 đồng, mục đích vay là tiêu dùng tiêu thương, lãi suất 2,5%/tháng, thời hạn vay 06 tháng (đến ngày 28/11/2013). Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà chưa thanh toán hết tất cả các khoản tiền cho Ngân hàng nên hiện còn nợ số tiền 2.234.500 đồng (trong đó nợ gốc 1.938.000đ, nợ lãi 296.500đ) và lãi quá hạn. Bà đồng ý trả cho Ngân hàng số tiền gốc 1.938.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi tháng 200.000 đồng bắt đầu từ ngày 24/10/2019 đến ngày 24/7/2020 vì hoàn cảnh kinh tế gia đình hiện đang gặp nhiều khó khăn, còn số tiền lãi thì xin miễn không phải trả. Hội đồng xét xử xét thấy, hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều

được ký kết giữa Ngân hàng với bà S là hoàn tự nguyện, những điều khoản trong hợp đồng không trái với quy định của pháp luật, đạo đức xã hội. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà S còn nợ số tiền tạm tính đến ngày 21/10/2019 là 7.338.708 đồng (trong đó tiền gốc 1.938.000đ, tiền lãi trong hạn 296.500đ, tiền lãi quá hạn 5.104.208đ), bà S yêu cầu được trả dần số tiền gốc và xin miễn lãi không phải trả, việc này không được Ngân hàng đồng ý nên cần buộc bà S phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 21/10/2019 là 7.338.708 đồng (trong đó tiền gốc 1.938.000đ, tiền lãi trong hạn 296.500đ, tiền lãi quá hạn 5.104.208đ).

[2.2] Đối với yêu cầu bà S tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều đã ký kết kể từ ngày 22/10/2019 đến khi thanh toán xong nợ của Ngân hàng. Xét yêu cầu này của Ngân hàng đã được ghi trong hợp đồng và phù hợp với quy định pháp luật nên có căn cứ để chấp nhận.

[2.3] Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với bà S về yêu cầu trả số tiền tạm tính đến ngày 21/10/2019 là 7.338.708 đồng (trong đó tiền gốc 1.938.000đ, tiền lãi trong hạn 296.500đ, tiền lãi quá hạn 5.104.208đ) và phải tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều đã ký kết kể từ ngày 22/10/2019 đến khi thanh toán xong nợ.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà S phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S đối với bà Nguyễn Thị Ngọc S.

1.1. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc S trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm tính đến ngày 21/10/2019 là 7.338.708 đồng (trong đó tiền gốc 1.938.000đ, tiền lãi trong hạn 296.500đ, tiền lãi quá hạn 5.104.208đ).

1.2. Buộc bà Nguyễn Thị Ngọc S phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S theo hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số: C0063 ngày 16/7/2013 kể từ ngày 22/10/2019 đến khi thanh toán xong nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Ngọc S phải chịu 367.000 đồng.

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 001713 ngày 09 tháng 8 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ.

3. Tuyên án công khai. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- TAND TP.Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thành Sang